TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2025/HS-PT
Ngày: 05-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trương Công Huấn

2/ Ông Nguyễn Văn Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05/3/2025, tại Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2025/TLPT-HS, ngày 21/01/2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 306/2024/HSST, ngày 19/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1980 tại Hà Tĩnh; Thường trú: thôn A, xã B, huyện C , tỉnh Hà Tĩnh; Tạm trú: Ấp K, xã L, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị L; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D là nhân viên vận chuyển hàng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Công ty T). Khoảng 04 giờ ngày 29/12/2023, theo nhiệm vụ được phân công, D điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-XXX.XX chở hàng là các bưu phẩm từ kho hàng của Công ty T tại xã D, huyện E về thị trấn F, huyện M. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, khi D

điều khiển xe đến tiệm bánh ướt đối diện Công ty lương thực S, địa chỉ: đường N, thị trấn F, huyện M thì dừng xe để mua đồ ăn sáng. Lúc này, D đi xung quanh xe để kiểm tra và mở cửa thùng xe thì có 01 kiện hàng rơi xuống đất, D nhặt lên để xem thì nhìn thấy bên ngoài bưu phẩm có dán giấy in dòng chữ OPPO và có mã vạch. Nghĩ tới việc điện thoại di động của D bị hư nên D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt bưu phẩm bên trong có điện thoại di động này để sử dụng cá nhân. D đóng cửa xe lại, mang bưu phẩm để lên trên cabin xe và tiếp tục điều khiển xe về bưu cục M để giao hàng. Quá trình giao hàng thì nhân viên tại bưu cục M tự thực hiện xuống hàng và không thực hiện đối chiếu hàng hóa. Sau khi xuống hàng xong D điều khiển xe ô tô về lại kho của Công ty T. Trên đường về, D tháo kiện hàng ra và phát hiện bên trong có đến 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 10 PRO 5G, mỗi chiếc đều được đựng trong một hộp riêng có quấn băng keo, túi bóng còn nguyên tem nhãn chưa qua sử dụng nên D nảy sinh ý định bán bớt một chiếc điện thoại di động để lấy tiền tiêu xài. Ngay sau khi về đến công ty, D liền lấy 02 chiếc điện thoại di động để vào cốp xe mô tô cá nhân rồi đi về nhà. Khi đến đoạn cầu A thuộc xã D, huyện E thì D gặp người đàn ông không rõ lai lịch và đã bán cho người này 01 chiếc điện thoại di động chiếm đoạt được với giá 8.000.000 đồng, chiếc điện thoại còn lại D cất giữ để sử dụng.

Ngày 08/01/2024, Công ty T phát hiện bị mất hàng nên mời D làm việc và được D thông báo do sơ ý làm mất bưu phẩm nên cam kết bồi thường số tiền 27.980.000 đồng theo giá trị đơn hàng Công ty đưa ra và hẹn 10 ngày sau sẽ bồi thường đủ số tiền cho Công ty. Đến sáng ngày 11/01/2024, D nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình không còn che giấu được nữa nên D chuyển trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 10 PRO 5G đang cất giữ cho Công ty thông qua đồng nghiệp tên Nguyễn Hoàng G. Đối với số tiền 8.000.000 đồng có được từ việc bán chiếc điện thoại di động trước đó thì D đã sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Ngày 12/01/2024, ông Nguyễn Phúc Thiên A là nhân viên Công ty T – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh trình báo vụ việc đến Công an thị trấn F, hồ sơ sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M để điều tra, xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 669/KL-HĐĐGTS ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện M xác định: 02 chiếc điện thoại di động OPPO RENO 10 PRO 5G trị giá 24.000.000 đồng.

Ngày 14/11/2024 bị cáo đã bồi thường cho Công ty T toàn bộ giá trị 02 điện thoại di động hiệu OPPO RENO 10 PRO 5G đã chiếm đoạt là 27.980.000 đồng, Công ty T không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 306/2024/HSST ngày 19/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tham ô tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tham ô tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/01/2025, bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án đã đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, đơn kháng cáo của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn D vắng mặt, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tống đạt hợp lệ cho bị cáo, nhưng bị cáo vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét bị cáo D đã có hành vi lợi dụng nhiệm vụ được Công ty T giao quản lý và đi giao hàng hóa, bưu phẩm cho công ty từ kho hàng của công ty đến bưu cục M, đã chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 10 Pro 5G trị giá 24.000.000 đồng mà bị cáo có trách nhiệm quản lý. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện M xét xử bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Tham ô tài sản" theo khoản 1 Điều 353 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: đơn kháng cáo của bị cáo nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho Công ty T và người đại diện hợp pháp của Công ty T đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình của bị cáo là gia đình có công cách mạng, từ đó áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc được hưởng án treo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ, tuy nhiên, xét Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng, phù hợp với hành vi phạm tội

mà bị cáo đã thực hiện. Trước phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung thêm tài liệu, chứng cứ nào mới, đồng thời bị cáo cũng vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tham ô tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện M; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA h. M; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND huyện M; (1)
- Công an huyện M; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hoài Nam